

V/v: giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế TNDN
trên BCTC quý III/2023 so với cùng kỳ năm trước

Hải Phòng, ngày 14 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty: Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (DDV)

Trụ sở chính: Lô N5.8 Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, Phường Đông Hải II, Quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 02253 979 368

Fax: 02253 979 170

Website: www.dap-vinachem.com.vn

Email: daphaiphong@gmail.com

Căn cứ báo cáo tài chính quý III/2023, Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (mã chứng khoán DDV) xin được giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế TNDN quý III/2023 so với cùng kỳ năm trước (quý III/2022) như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) - (2)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Quý III/2023 (1)	Quý III/2022 (2)		
Báo cáo tài chính	6.753.101.101	56.912.967.855	(50.159.866.754)	-88,13%

Nguyên nhân:

STT	Chỉ tiêu	Quý III/2023	Quý III/2022	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) - (IV)	(%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	840.339.241.256	748.201.655.885	92.137.585.371	12,31%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	17.707.979.744	6.487.175.611	11.220.804.133	172,97%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	822.631.261.512	741.714.480.274	80.916.781.238	10,91%
4	Giá vốn hàng bán	757.846.495.057	641.834.225.186	116.012.269.871	18,08%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	64.784.766.455	99.880.255.088	(35.095.488.633)	-35,14%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	19.942.096.420	10.069.286.052	9.872.810.368	98,05%
7	Chi phí tài chính	1.748.599.540	1.154.546.752	594.052.788	51,45%
8	Chi phí bán hàng	48.721.778.381	15.144.323.096	33.577.455.285	221,72%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.800.541.780	33.851.147.738	(9.050.605.958)	-26,74%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.455.943.174	59.799.523.554	(50.343.580.380)	-84,19%
11	Thu nhập khác	47.729.394	53.726.692	(5.997.298)	-11,16%
12	Chi phí khác	464.712.178	-	464.712.178	
13	Lợi nhuận khác	(416.982.784)	53.726.692	(470.709.476)	-876,12%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.038.960.390	59.853.250.246	(50.814.289.856)	-84,90%
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.285.859.289	2.940.282.391	(654.423.102)	-22,26%
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.753.101.101	56.912.967.855	(50.159.866.754)	-88,13%

Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN quý III/2023 lãi với số tiền 6.753 trđ, giảm so với cùng kỳ năm trước với số tiền 50.160 trđ, tương ứng với tỷ lệ giảm 88,13% là do:

- Quý III/2023, sản lượng DAP tiêu thụ là 71.625 tấn, tăng 35.024 tấn, tương ứng với tỷ lệ tăng 95,69% so với cùng kỳ năm trước. Tuy sản lượng bán tăng cao nhưng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ kỳ này chỉ tăng nhẹ (tăng 12,31%) so với cùng kỳ năm trước do giá bán liên tục giảm theo xu hướng chung. Giá bán bình quân đã trừ chiết khấu kỳ này là 11,323 trđ/tấn, giảm 8,531 trđ/tấn so với cùng kỳ năm trước. (Giá bán bình quân đã trừ chiết khấu quý III/2022 là 19,854 trđ/tấn)

- Các khoản giảm trừ doanh thu (chiết khấu bán hàng) kỳ này là 17.708 trđ, tăng so với cùng kỳ năm trước với số tiền 11.221 trđ, do tăng sản lượng tiêu thụ như phân tích trên.

- Giá vốn hàng bán kỳ này là 757.846 trđ, tăng so với cùng kỳ năm trước là 116.012 trđ. Giá vốn hàng bán tăng do tăng sản lượng bán so với cùng kỳ năm trước như phân tích ở trên.

- Doanh thu hoạt động tài chính kỳ này là 19.942 trđ, tăng so với cùng kỳ năm trước với số tiền là 9.873 trđ chủ yếu là do phát sinh lãi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng và lãi chênh lệch tỷ giá ngoại tệ.

- Chi phí tài chính kỳ này là 1.748 trđ, tăng so với cùng kỳ năm trước là 594 trđ. Chi phí tài chính tăng chủ yếu là tiền chiết khấu thanh toán cho người mua trả trước tiền hàng.

- Chi phí bán hàng kỳ này là 48.722 trđ, tăng với số tiền 33.577 trđ so với cùng kỳ năm trước. Chi phí bán hàng tăng cao chủ yếu là do sản lượng bán hàng tăng, phát sinh chi phí liên quan đến công tác tiêu thụ sản phẩm như phí ủy thác xuất khẩu và chi phí vận chuyển hàng bán.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp kỳ này là 24.800 trđ, giảm với số tiền 9.050 trđ so với cùng kỳ năm trước. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm chủ yếu do phân loại lại hạch toán tiền thuê đất và giảm chi phí nhân viên.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KTTTC; TCHC.

